

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn hoạt động cho thuê tài chính hợp vốn của các công ty cho thuê tài chính
theo quy định tại**

**Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ "Về tổ chức và hoạt động
của
công ty cho thuê tài chính" và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính
phủ**

**"Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP
ngày 02/05/2001
của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính"**

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cho thuê tài chính hợp vốn của các công ty cho thuê tài chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn hoạt động cho thuê tài chính hợp vốn của các công ty cho thuê tài chính đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có nhu cầu thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác để thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc dự án đầu tư phục vụ đời sống trong nước (gọi tắt là dự án). Thông tư này không hướng dẫn hoạt động cho thuê tài chính hợp vốn ra nước ngoài.

2. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Cho thuê tài chính hợp vốn (gọi tắt là cho thuê hợp vốn): Là hoạt động cho thuê tài chính của một nhóm công ty cho thuê tài chính (từ 2 công ty cho thuê tài chính trở lên) đối

với bên thuê, do một công ty cho thuê tài chính làm đầu mối.

2.2. Bên cho thuê hợp vốn: Là nhóm công ty cho thuê tài chính được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (từ 2 công ty cho thuê tài chính trở lên) phối hợp với nhau để thực hiện việc cho thuê hợp vốn đối với bên thuê theo quy định tại Thông tư này.

2.3. Thành viên: Là công ty cho thuê tài chính hoặc chi nhánh công ty cho thuê tài chính được uỷ quyền theo quy định của pháp luật và chấp thuận tham gia theo các hình thức cụ thể mà thành viên đó thực hiện trong cho thuê hợp vốn cho một dự án.

2.4. Tổ chức đầu mối cho thuê hợp vốn: Là thành viên được các thành viên tham gia cho thuê tài chính thống nhất lựa chọn và giao trách nhiệm đầu mối cho thuê hợp vốn.

2.5. Tổ chức đầu mối thanh toán: Là thành viên được các thành viên còn lại thống nhất lựa chọn và cam kết thực hiện các nghiệp vụ thanh toán cụ thể trong hoạt động cho thuê hợp vốn.

2.6. Bên thuê: là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài được quy định theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho thuê tài chính và dịch vụ uỷ thác cho thuê tài chính.

2.7. Hợp đồng hợp vốn: Là cam kết bằng văn bản giữa các thành viên tham gia cho thuê hợp vốn về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi thành viên trong quá trình cho thuê hợp vốn.

2.8. Hợp đồng cho thuê hợp vốn: Là cam kết bằng văn bản về quyền và nghĩa vụ của nhóm thành viên hoặc từng thành viên hoặc tổ chức đầu mối cho thuê hợp vốn với bên thuê về việc cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật về hoạt động cho thuê tài chính, hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp áp dụng cho thuê hợp vốn:

3.1. Nhu cầu thuê tài chính của bên thuê vượt giới hạn cho thuê tài chính của một công ty cho thuê tài chính (30% vốn tự có của công ty cho thuê tài chính đối với một khách hàng và 80% vốn tự có đối với một nhóm khách hàng có liên quan).

3.2. Khả năng tài chính, nguồn vốn và tài sản của một công ty cho thuê tài chính không đáp ứng được nhu cầu cho thuê tài chính;

3.3. Nhu cầu phân tán rủi ro của công ty cho thuê tài chính;

3.4. Bên thuê có nhu cầu thuê tài chính từ nhiều công ty cho thuê tài chính.

4. Đồng tiền sử dụng trong các giao dịch cho thuê hợp vốn:

Đồng tiền sử dụng trong các giao dịch cho thuê hợp vốn là đồng Việt Nam. Trường hợp giao dịch cho thuê hợp vốn thực hiện bằng ngoại tệ, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định của pháp luật về cho thuê tài chính.

5. Nguyên tắc tổ chức cho thuê hợp vốn:

5.1. Các thành viên tự nguyện tham gia và thống nhất với nhau về toàn bộ nội dung của khoản cho thuê hợp vốn.

5.2. Thống nhất lựa chọn tổ chức đầu mối cho thuê hợp vốn, tổ chức đầu mối thanh toán.

5.3. Mọi giao dịch về cho thuê tài chính giữa các thành viên, giữa bên cho thuê hợp vốn với bên thuê phải được ghi trong hợp đồng cho thuê hợp vốn.

6. Nguyên tắc thực hiện cho thuê hợp vốn:

6.1. Việc cho thuê hợp vốn dưới mọi hình thức cụ thể, điều kiện cho thuê hợp vốn, việc áp dụng các biện pháp bảo đảm và các biện pháp nghiệp vụ khác thuộc giao dịch cho thuê tài chính trong quá trình cho thuê hợp vốn thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho thuê tài chính và dịch vụ uỷ thác cho thuê tài chính, điều lệ của công ty cho thuê tài chính và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6.2. Thành viên phải thống nhất phương thức thẩm định dự án, có thể thành lập Hội đồng thẩm định hoặc không thành lập Hội đồng thẩm định nhưng phải đảm bảo sự thống nhất giữa các thành viên về hiệu quả và tính khả thi của dự án.

6.3. Bên cho thuê hợp vốn phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản đã cho thuê và phối hợp với bên thuê để xử lý những vấn đề phát sinh.

7. Lãi cho thuê, các loại phí và lệ phí trong cho thuê hợp vốn:

7.1. Thành viên phải thống nhất mức và phương thức thu lãi cho thuê. Mức lãi cho thuê được hưởng của từng thành viên được xác định hợp lý theo thoả thuận giữa các thành viên và phù hợp với các quy định về cho thuê tài chính cũng như các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7.2. Các khoản chi phí phát sinh trong quá trình cho thuê hợp vốn do các bên thoả thuận tại hợp đồng hợp vốn và hợp đồng cho thuê hợp vốn theo quy định hiện hành về phí và lệ phí.

8. Đề xuất cho thuê hợp vốn cho một dự án:

8.1. Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cho thuê tài chính hoặc đề nghị cho thuê hợp vốn theo quy định do bên thuê gửi, công ty cho thuê tài chính nhận hồ sơ thực hiện thẩm định sơ bộ,

nhận định tính khả thi và các điều kiện khác của dự án có sử dụng tài sản cho thuê tài chính.

8.2. Ngay sau khi thẩm định sơ bộ, công ty cho thuê tài chính nhận hồ sơ phải dự kiến các thành viên tham gia cho thuê hợp vốn để gửi thư mời cho thuê hợp vốn kèm theo kết quả thẩm định sơ bộ cho các tổ chức này nếu dự án cho thuê tài chính có tính khả thi và đủ điều kiện cho thuê hợp vốn. Nếu dự án cho thuê tài chính không đủ điều kiện, tổ chức nhận hồ sơ trả lời khách hàng bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối giao dịch cho thuê tài chính. Thời gian từ khi nhận đủ hồ sơ đến khi trả lời bên thuê tối đa là 7 ngày làm việc.

8.3. Thư mời cho thuê hợp vốn phải có các nội dung cơ bản của dự án cho thuê tài chính (tên, địa chỉ của bên thuê, các điều kiện cho thuê, chi tiết và giá trị của tài sản, phương thức tham gia cho thuê hợp vốn, thời hạn cho thuê hợp vốn, lãi suất, các loại phí, tiền thuê liên quan đến việc thực hiện giao dịch cho thuê tài chính), kèm theo kế hoạch kinh doanh của bên thuê.

9. Phối hợp cho thuê hợp vốn:

9.1. Trong phạm vi thời gian do công ty cho thuê tài chính nhận hồ sơ mời cho thuê hợp vốn đề nghị, sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị cho thuê tài chính, thành viên được mời tham gia căn cứ vào các đề nghị của tổ chức mời cho thuê hợp vốn, các tài liệu gửi kèm theo, khả năng tài chính của mình và các quy định hiện hành để quyết định việc tham gia hay không tham gia cho thuê hợp vốn và phải trả lời đề nghị của tổ chức mời cho thuê hợp vốn bằng văn bản.

9.2. Nếu nhu cầu cho thuê hợp vốn được chấp thuận chưa đủ thì tổ chức đầu mối có thể mời tiếp các công ty cho thuê tài chính khác tham gia.

9.3. Thời gian tối đa để thẩm định sơ bộ, mời và trả lời cho bên thuê về đề nghị cho thuê hợp vốn là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

9.4. Đối với những dự án phức tạp cần có thời gian xem xét, thẩm định, tổ chức đầu mối cho thuê hợp vốn thống nhất với các thành viên về việc kéo dài thời gian thẩm định và phải thông báo cho bên thuê bằng văn bản.

9.5. Việc mời cho thuê hợp vốn có thể thực hiện thông qua các hình thức khác, nhưng chấp thuận của các thành viên phải được lập và gửi bằng văn bản. Khi đã mời đủ thành viên cho thuê hợp vốn, các thành viên thống nhất với nhau việc chọn ra tổ chức đầu mối cho thuê hợp vốn.